

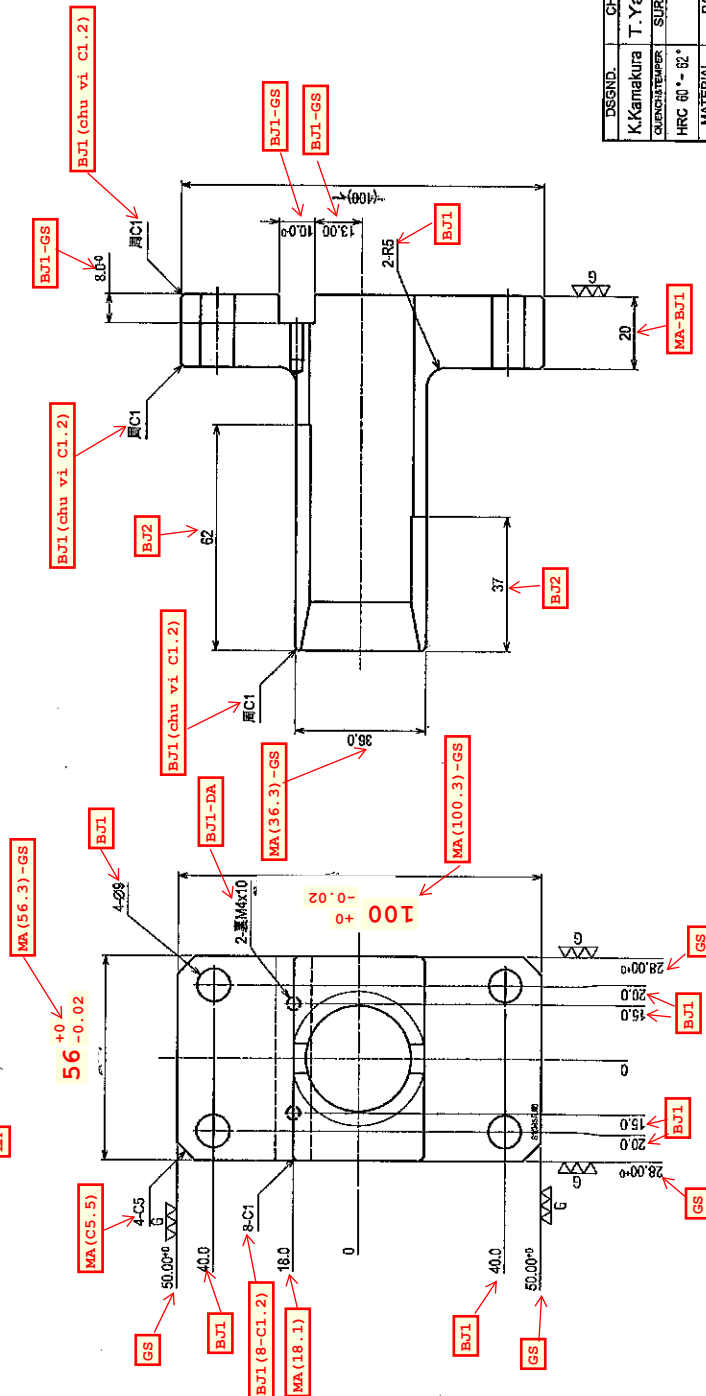
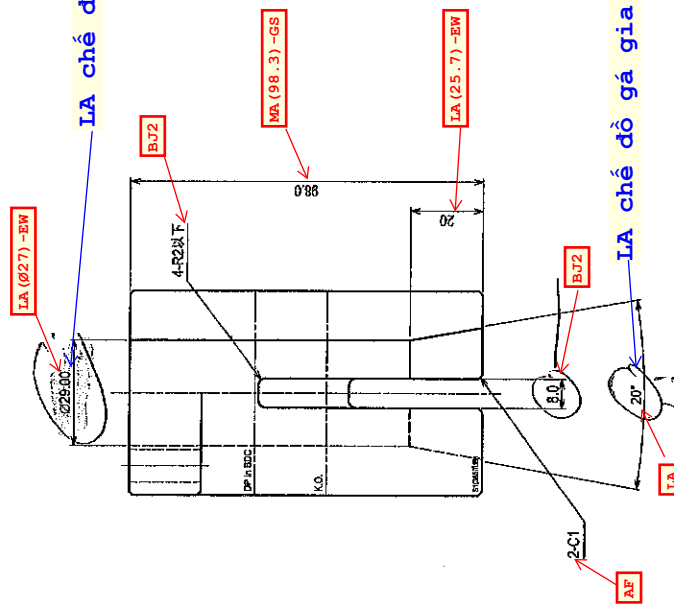
21/4/12

213 010 626 A

1P

LA chế đồ gá gia công

LA chế đồ gá gia công



- 770 X 120 X 120  
~~6110 X 120~~

ITEM	DESCRIPTION	REF. No.	DATE	BY	CHK	APPROVE	REVISION
1	LA (027) -EW	213 010 626 A	04/02/2021				
2	LA (98.3) -GS						
3	LA (25.7) -EW						
4	LA (100.3) -GS						
5	LA (18.1) -GS						
6	LA (18.1) -GS						
7	LA (18.1) -GS						
8	LA (18.1) -GS						

DESIGN	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K. Kamakura	T. Yajima	PART DRAWING	部品図
QUENCHING TEMPER	SURFACE	PROCESS GOODS GUIDE	製造条件
HRC 60° - 62°			製造条件
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG. No.
S401	2015/11/28	1:1	R028298

SNO: **R028298**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKD11</b> <b>T70*105*105</b>	AA:30 MA:120 BJ1:150 DA:20 LA:90 BJ2:40 HT:40 GS:150 EW:200 AF:20 KT